TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CH S** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST- DS	*Ch S, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã cà phê T N N.

Địa chỉ: Thôn M Th 2, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Kh, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Hợp tác xã.

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H, chức vụ Quyền Giám đốc Hợp tác xã cà phê T N N.

Địa chỉ: Thôn 5, xã Ia P, huyện Ch S, tỉnh G L.

(Theo giấy ủy quyền số 09/QĐ-HTX ngày 03 tháng 6 năm 2019)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T.

Địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ B, xã AL B, huyện Ch S, tỉnh G L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H

Địa chỉ: Thôn Tứ Kỳ B, xã AL B, huyện Ch S, tỉnh G L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ phải thanh toán: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H thống nhất công nhận: Ông H và bà T có nợ Hợp tác xã cà phê T N N số tiền mua phân bón và tiền ứng tiền công lao động tổng cộng là 121.583.842đ (Một trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng).

Hợp tác xã không yêu cầu ông H và bà T phải trả lãi trong hạn và lãi quá hạn khoản nợ trên.

2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ phải trả cho Hợp tác xã cà phê T N N số tiền là 121.583.842đ (Một trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng) 01 lần vào ngày 02/8/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy đị nh tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.039.596đ (ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) = [(121.583.842đ x 5%) : 2] để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho Hợp tác xã cà phê T N N số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 3.039.596đ (ba triệu không trăm ba mươi chín nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007929 ngày 25/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự (2 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Ch S (01 bản)
- Lưu hồ sơ (01 bản);

Nguyễn Đình Hiếu